

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TSCĐ
Năm: 2019

Mã tài sản	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu kỳ		Tăng trong kỳ		Giảm trong kỳ		Số cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Đất		1	6.059.730.000					1	6.059.730.000
102	Đất phục vụ hoạt động sự nghiệp		1	6.059.730.000					1	6.059.730.000
10201	Đất phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo		1	6.059.730.000					1	6.059.730.000
T03787 051- 10201- 28	Đất cơ sở hoạt động sự nghiệp trường tiểu học Bình Khánh		1	6.059.730.000					1	6.059.730.000
2	Nhà, công trình xây dựng		3	5.656.034.000	14	57.869.762.912			17	63.525.796.912
203	Nhà cấp II				4	45.157.925.014			4	45.157.925.014
T03787 051- 203- 243	Khối nhà hành chính phục vụ học tập				1	18.017.850.636			1	18.017.850.636
T03787 051- 203- 244	Khối 15 lớp học 3 tầng				1	12.982.889.277			1	12.982.889.277
T03787 051- 203- 245	Khối 7 lớp học + Phục vụ học tập				1	12.875.133.942			1	12.875.133.942

T03787 051- 203- 259	Khối 8 lớp học 2 tầng				1	1.282.051.159			1	1.282.051.159
204	Nhà cấp III				3	11.427.094.976			3	11.427.094.976
T03787 051- 204- 246	Khối nhà đa năng				1	7.340.842.294			1	7.340.842.294
T03787 051- 204- 247	Khối nhà ăn, nhà bếp				1	4.018.357.189			1	4.018.357.189
T03787 051- 204- 773	Khối Nhà vệ sinh giáo viên 2				1	67.895.493			1	67.895.493
205	Nhà cấp IV		3	5.656.034.000	7	1.284.742.922			10	6.940.776.922
T03787 051- 205- 254	Khối nhà bảo vệ				1	207.036.556			1	207.036.556
T03787 051- 205- 255	Khối nhà trạm điện				1	111.743.372			1	111.743.372
T03787 051- 205-53	Nhà vệ sinh giáo viên (ngôi 2)		1	77.253.000					1	77.253.000
T03787 051- 205-56	Phòng học dây lầu (8 phòng)		1	5.501.528.000					1	5.501.528.000
T03787 051- 205-57	Nhà vệ sinh học sinh (Ngôi 4)		1	77.253.000					1	77.253.000
T03787 051- 205- 774	Khối nhà vệ sinh HS 1				1	267.437.185			1	267.437.185

T03787 051- 205- 775	Khối nhà vệ sinh HS 2				1	283.024.801			1	283.024.801
T03787 051- 205- 776	Khối nhà xe học sinh				1	119.134.735			1	119.134.735
T03787 051- 206- 252	Khối nhà xe học sinh				1	186.433.131			1	186.433.131
T03787 051- 206- 253	Khối nhà xe giáo viên				1	109.933.142			1	109.933.142
3	Vật kiến trúc		7	468.739.000	11	11.683.651.459			18	12.152.390.459
301	Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân chơi thể thao, bể bơi		4	75.019.000	4	6.563.764.802			8	6.638.783.802
T03787 051- 301-13	Nhà xe		1	11.250.000					1	11.250.000
T03787 051- 301-14	Nhà kho		1	16.567.000					1	16.567.000
T03787 051- 301-16	Hệ thống nước 1000 lít		1	15.734.000					1	15.734.000
T03787 051- 301-17	Hệ thống nước 2000 lít		1	31.468.000					1	31.468.000
T03787 051- 301- 249	Bể bơi ngoài trời				1	2.512.103.442			1	2.512.103.442
T03787 051- 301- 256	Bể nước ngầm				1	508.522.267			1	508.522.267

T03787 051- 301- 257	Sân bóng đá Mini				1	612.110.033			1	612.110.033
T03787 051- 301- 260	Sân, đường nội bộ				1	2.931.029.060			1	2.931.029.060
304	Các vật kiến trúc khác		3	393.720.000	7	5.119.886.657			10	5.513.606.657
T03787 051- 304- 250	Cột cờ				1	52.731.029			1	52.731.029
T03787 051- 304- 251	Vườn trường				1	117.014.190			1	117.014.190
T03787 051- 304- 258	Cổng chính				1	341.013.373			1	341.013.373
T03787 051- 304- 261	Hệ thống điện				1	1.048.831.774			1	1.048.831.774
T03787 051- 304- 262	Hệ thống cấp - Thoát nước				1	1.844.437.838			1	1.844.437.838
T03787 051- 304- 263	Hệ thống phòng cháy chữa cháy				1	1.027.662.447			1	1.027.662.447
T03787 051- 304-37	Hàng rào tường		1	252.000.000					1	252.000.000
T03787 051- 304-38	Hàng rào mặt cổng xây gạch, kèm gai		1	48.120.000					1	48.120.000

T03787 051- 304-39	Lỗi đi		1	93.600.000				1	93.600.000
T03787 051- 304- 777	Cây xanh, sân vườn				1	688.196.006		1	688.196.006
6	Máy móc, thiết bị		27	796.046.330	224	6.413.986.000		251	7.210.032.330
601	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến		19	425.575.020	123	2.762.580.000		142	3.188.155.020
60101	Máy vi tính để bàn		11	149.619.390	80	1.268.000.000		91	1.417.619.390
T03787 051- 501- 217	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 218	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 219	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 220	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 221	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 222	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 223	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439

T03787 051- 501- 224	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 225	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501- 226	Máy vi tính học sinh		1	13.869.439				1	13.869.439
T03787 051- 501-42	Máy vi tính văn phòng (thư viện)		1	10.925.000				1	10.925.000
T03787 051- 60101- 566	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000
T03787 051- 60101- 569	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000
T03787 051- 60101- 571	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000
T03787 051- 60101- 572	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000
T03787 051- 60101- 573	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000
T03787 051- 60101- 574	Máy vi tính				1	15.850.000		1	15.850.000

T03787 051- 60101- 575	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 577	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 582	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 583	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 584	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 585	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 586	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 587	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 588	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 589	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 590	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 591	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 592	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 593	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 594	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 595	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 596	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 597	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 598	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 599	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 600	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 601	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 602	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 603	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 604	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 605	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 606	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 607	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 608	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 609	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 610	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 611	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 612	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 613	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 614	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 615	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 616	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 617	Máy tính học sinh				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 672	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 673	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 674	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 675	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 676	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 677	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 678	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 679	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 680	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 681	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 682	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 683	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 684	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 685	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 686	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 687	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 688	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 689	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 690	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 691	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 692	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 693	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 694	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 695	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 696	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 697	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 698	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 699	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 700	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 701	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 702	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 703	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000

T03787 051- 60101- 704	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 705	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 706	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 60101- 707	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
60102	Máy vi tính xách tay(hoặc thiết bị điện tử tương đương)		2	30.120.200					2	30.120.200
T03787 051- 502-18	Máy tính xách tay		1	16.700.200					1	16.700.200
T03787 051- 502- 211	Máy vi tính xách tay		1	13.420.000					1	13.420.000
60106	Máy Photocopy		3	161.945.430					3	161.945.430
T03787 051- 507- 208	Máy photocopy		1	84.555.430					1	84.555.430
T03787 051- 507-50	Máy photocopy Bizhup 210		1	38.390.000					1	38.390.000
T03787 051- 507-51	Máy photo SHARP AR 5520		1	39.000.000					1	39.000.000
60107	Máy điều hòa không khí		2	33.400.000					2	33.400.000

T03787 051- 518-35	Máy lạnh 2 HP Nagakawa		1	16.700.000				1	16.700.000
T03787 051- 518-9	Máy lạnh 2 HP Nagakawa		1	16.700.000				1	16.700.000
60110	Bàn ghế họp				3	119.000.000		3	119.000.000
T03787 051- 60110- 529	Bộ bàn họp				1	54.000.000		1	54.000.000
T03787 051- 60110- 534	Bộ bàn ghế họp				1	32.500.000		1	32.500.000
T03787 051- 60110- 535	Bộ bàn ghế họp				1	32.500.000		1	32.500.000
60115	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến khác		1	50.490.000	40	1.375.580.000		41	1.426.070.000
T03787 051- 528- 207	Bảng tương tác thông minh		1	50.490.000				1	50.490.000
T03787 051- 60115- 618	Lắp đặt hệ thống mạng và điện				1	15.000.000		1	15.000.000
T03787 051- 60115- 619	Bảng điện tử tương tác (dùng cho lớp học)				1	85.000.000		1	85.000.000
T03787 051- 60115- 621	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000		1	34.580.000

T03787 051- 60115- 622	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 623	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 624	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 625	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 626	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 627	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 628	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 629	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000

T03787 051- 60115- 630	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 631	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 632	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 633	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 634	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 635	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 636	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 637	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000

T03787 051- 60115- 638	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 639	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 640	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 641	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 642	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 643	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 644	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 645	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000

T03787 051- 60115- 646	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 647	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 648	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 649	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 650	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 651	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 652	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 653	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000

T03787 051- 60115- 654	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 655	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 656	Hệ thống phần mềm điều khiển hệ thống Lad và học ngoại ngữ (ROBOTELSMARTCLAS S+)				1	34.580.000			1	34.580.000
T03787 051- 60115- 657	Chi phí lắp đặt, vận hành, chuyển giao hệ thống				1	15.000.000			1	15.000.000
T03787 051- 60115- 670	Đầu móc mã vạch 2D cầm tay				1	15.700.000			1	15.700.000
602	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị		8	370.471.310	37	1.171.038.000			45	1.541.509.310
60201	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng loại với máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến (nhóm 601)				20	528.038.000			20	528.038.000
602010 1	Máy vi tính để bàn				9	195.920.000			9	195.920.000
T03787 051- 602010 1-581	Máy tính Sever và phần mềm chuyên dùng				1	69.120.000			1	69.120.000

T03787 051- 602010 1-663	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-664	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-665	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-666	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-667	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-668	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-671	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
T03787 051- 602010 1-713	Máy vi tính				1	15.850.000			1	15.850.000
602010 2	Máy vi tính xách tay(hoặc thiết bị điện tử tương đương)				1	20.290.000			1	20.290.000
T03787 051- 602010 2-662	Máy tính xách tay				1	20.290.000			1	20.290.000

602010 6	Máy Photocopy				1	92.256.000			1	92.256.000
T03787 051- 602010 6-570	Máy photocopy				1	92.256.000			1	92.256.000
602010 7	Máy điều hòa không khí				4	95.272.000			4	95.272.000
T03787 051- 602010 7-579	Máy lạnh				1	23.818.000			1	23.818.000
T03787 051- 602010 7-580	Máy lạnh				1	23.818.000			1	23.818.000
T03787 051- 602010 7-708	Máy lạnh				1	23.818.000			1	23.818.000
T03787 051- 602010 7-709	Máy lạnh				1	23.818.000			1	23.818.000
602010 8	Bộ bàn ghế ngồi làm việc trang bị cho các chức danh				2	25.800.000			2	25.800.000
T03787 051- 602010 8-727	Bàn sơ chế				1	12.900.000			1	12.900.000
T03787 051- 602010 8-728	Bàn chờ nấu				1	12.900.000			1	12.900.000
602011 0	Bàn ghế họp				3	98.500.000			3	98.500.000

T03787 051- 602011 0-530	Bàn sa bàn nhỏ				1	39.000.000			1	39.000.000
T03787 051- 602011 0-533	Bàn họp hội đồng giáo viên				1	27.000.000			1	27.000.000
T03787 051- 602011 0-786	Bộ bàn ghế họp (1 bàn +10 ghê)				1	32.500.000			1	32.500.000
60202	Máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị		8	370.471.310	17	643.000.000			25	1.013.471.310
602020 1	Máy chiếu		4	114.562.910					4	114.562.910
T03787 051- 504-10	Máy chiếu vật thể		1	17.430.710					1	17.430.710
T03787 051- 504-11	Máy chiếu panasonic 78VEA		1	30.052.000					1	30.052.000
T03787 051- 504- 209	Máy chiếu siêu gần		1	32.780.000					1	32.780.000
T03787 051- 504-24	Máy chiếu cự ly gần		1	34.300.200					1	34.300.200
602020 4	Ti vi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác		1	10.100.000	7	132.300.000			8	142.400.000
T03787 051- 510- 206	Ti vi led Samsung UA43KU		1	10.100.000					1	10.100.000

T03787 051- 602020 4-576	Tivi LCD 42" + Khung giá treo				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-659	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-660	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-661	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-669	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-715	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 602020 4-765	Tivi LCD 42" + Khung giá treo (LG 43LK571CLG)				1	18.900.000			1	18.900.000
602020 7	Thiết bị âm thanh				5	225.060.000			5	225.060.000
T03787 051- 602020 7-620	Hệ thống âm thanh				1	18.240.000			1	18.240.000
T03787 051- 602020 7-714	Hệ thống âm thanh				1	62.380.000			1	62.380.000

T03787 051- 602020 7-719	Hệ thống âm thanh				1	62.380.000			1	62.380.000
T03787 051- 602020 7-721	Hệ thống âm thanh di động				1	19.680.000			1	19.680.000
T03787 051- 602020 7-790	Hệ thống âm thanh (Toàn trường)				1	62.380.000			1	62.380.000
602021 2	Thiết bị mạng, truyền thông		1	159.300.000					1	159.300.000
T03787 051- 525-41	Thiết bị phòng lab		1	159.300.000					1	159.300.000
602021 4	Thiết bị điện tử phục vụ quản lý, lưu trữ dữ liệu		1	70.202.000					1	70.202.000
T03787 051- 527-1	Bảng tương tác thông minh có chân đế		1	70.202.000					1	70.202.000
602021 6	Camera giám sát		1	16.306.400					1	16.306.400
T03787 051- 602021 6-239	Hệ thống camera quan sát (6 camera + 1 đầu thu)		1	16.306.400					1	16.306.400
602021 8	Máy bơm nước				4	200.640.000			4	200.640.000
T03787 051- 602021 8-766	Máy bơm hồ bơi (3HP-Q-6-27m3/h-H14.8-28.5)				1	29.640.000			1	29.640.000
T03787 051- 602021 8-772	Máy bơm lọc tuần hoàn Q=50m3/h-H-35m				1	57.000.000			1	57.000.000

T03787 051- 602021 8-788	Máy bơm lọc tuần hoàn Q=50m3/h-H-35m				1	57.000.000			1	57.000.000
T03787 051- 602021 8-789	Máy bơm lọc tuần hoàn Q=50m3/h-H-35m				1	57.000.000			1	57.000.000
602022 2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác				1	85.000.000			1	85.000.000
T03787 051- 602022 2-578	Bảng điện tử tương tác (dùng cho lớp học)				1	85.000.000			1	85.000.000
603	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				2	26.900.000			2	26.900.000
60302	Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị cùng loại với máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến (nhóm 601)có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến				2	26.900.000			2	26.900.000
603020 8	Bộ bàn ghế ngồi làm việc trang bị cho các chức danh				2	26.900.000			2	26.900.000
T03787 051- 603020 8-726	Bàn tiếp phẩm				1	14.000.000			1	14.000.000
T03787 051- 603020 8-729	Bàn chia thức ăn				1	12.900.000			1	12.900.000
604	Máy móc, thiết bị khác				62	2.453.468.000			62	2.453.468.000

T03787 051- 604- 507	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 508	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 509	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 510	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 511	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 512	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 513	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 514	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 515	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 516	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000

T03787 051- 604- 517	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 518	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 519	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 520	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 521	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 522	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 523	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 524	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 525	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 526	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000

T03787 051- 604- 527	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 528	Bảng lớp học				1	26.900.000			1	26.900.000
T03787 051- 604- 531	Kệ áp tường (R6.0*C2.2*S0.35)m				1	24.000.000			1	24.000.000
T03787 051- 604- 658	Đàn Organ cho giáo viên				1	18.900.000			1	18.900.000
T03787 051- 604- 710	Ổn áp (30KVA)				1	34.500.000			1	34.500.000
T03787 051- 604- 711	Máy chiếu + Màn hình chiếu				1	37.075.000			1	37.075.000
T03787 051- 604- 712	Phí lắp đặt thiết bị, cài đặt mạng				1	10.000.000			1	10.000.000
T03787 051- 604- 716	Ổn áp (30KVA)				1	34.500.000			1	34.500.000
T03787 051- 604- 717	Dàn đèn sân khấu 4 dây				1	15.200.000			1	15.200.000
T03787 051- 604- 718	Máy chiếu + Màn hình chiếu				1	37.075.000			1	37.075.000

T03787 051- 604- 720	Bảng điện tử tương tác (dùng cho lớp học)				1	85.000.000			1	85.000.000
T03787 051- 604- 722	Tủ hấp cơm 60kg				1	65.000.000			1	65.000.000
T03787 051- 604- 723	Nồi áp suất lớn				1	49.000.000			1	49.000.000
T03787 051- 604- 724	Hệ thống dẫn ga 6 bình (Ga và vỏ ga)				1	78.000.000			1	78.000.000
T03787 051- 604- 725	Máy xay thịt				1	22.000.000			1	22.000.000
T03787 051- 604- 730	Bếp gas công nghiệp (bộ 3 lò)				1	41.000.000			1	41.000.000
T03787 051- 604- 731	Hệ thống nước nóng nhiệt độ tối đa 85 độ				1	84.000.000			1	84.000.000
T03787 051- 604- 732	Hệ thống hút khói				1	45.000.000			1	45.000.000
T03787 051- 604- 733	Bồn rửa tay Inox công nghiệp (3 hộc)				1	39.000.000			1	39.000.000
T03787 051- 604- 734	Bồn rửa thịt, cá công nghiệp (3 hộc)				1	27.800.000			1	27.800.000

T03787 051- 604- 735	Bồn rửa trái cây				1	27.800.000			1	27.800.000
T03787 051- 604- 736	Bồn rửa chén 3 hộp				1	39.000.000			1	39.000.000
T03787 051- 604- 737	Tủ sấy chén tiết trùng bằng ôzon				1	118.000.000			1	118.000.000
T03787 051- 604- 738	Máy xay sinh tố				1	10.800.000			1	10.800.000
T03787 051- 604- 739	Kệ kho 4 tầng				1	10.800.000			1	10.800.000
T03787 051- 604- 740	Tủ đông				1	19.968.000			1	19.968.000
T03787 051- 604- 741	Máy giặt				1	15.900.000			1	15.900.000
T03787 051- 604- 742	Tủ hấp khăn công nghiệp 500 khăn				1	78.000.000			1	78.000.000
T03787 051- 604- 757	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 758	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000

T03787 051- 604- 759	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 760	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 761	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 762	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 763	Máy bơm nước 3HP - 3 pha				1	32.000.000			1	32.000.000
T03787 051- 604- 764	Bộ tụ bù áp 150KVA				1	35.000.000			1	35.000.000
T03787 051- 604- 767	Bồn chứa hóa chất ACID 1000l				1	175.100.000			1	175.100.000
T03787 051- 604- 768	Bồn chứa hóa chất CLO 1000l				1	154.140.000			1	154.140.000
T03787 051- 604- 769	Bơm định lượng hóa chất ACID				1	31.950.000			1	31.950.000
T03787 051- 604- 770	Bơm định lượng hóa chất CLO				1	31.900.000			1	31.900.000

T03787 051- 604- 771	Bồn lọc cát 25m3/h				1	71.130.000			1	71.130.000
T03787 051- 604- 787	Bồn lọc cát 25m3/h				1	71.130.000			1	71.130.000
8	Tài sản cố định hữu hình khác		1	33.000.000	45	2.102.741.000			46	2.135.741.000
T03787 051-11- 196	Trang trí toàn trường		1	33.000.000					1	33.000.000
T03787 051-8- 532	Trang trí phòng				1	59.600.000			1	59.600.000
T03787 051-8- 536	Trồng trường				1	12.000.000			1	12.000.000
T03787 051-8- 537	Trụ bóng rỗ				1	24.000.000			1	24.000.000
T03787 051-8- 538	Trụ bóng rỗ				1	24.000.000			1	24.000.000
T03787 051-8- 539	Trụ + Lưới cầu lông				1	15.500.000			1	15.500.000
T03787 051-8- 540	Trụ + Lưới cầu lông				1	15.500.000			1	15.500.000
T03787 051-8- 541	Trang trí (Nhà đa năng)				1	59.600.000			1	59.600.000
T03787 051-8- 542	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 543	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000

T03787 051-8- 544	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 545	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 546	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 547	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 548	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 549	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 550	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 551	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 552	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 553	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 554	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 555	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 556	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000

T03787 051-8- 557	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 558	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 559	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 560	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 561	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 562	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 563	Trang trí lớp học				1	23.400.000			1	23.400.000
T03787 051-8- 564	Trang trí toàn trường				1	185.000.000			1	185.000.000
T03787 051-8- 565	Bảng tin ngoài trời				1	12.000.000			1	12.000.000
T03787 051-8- 743	Danh mục TBDH Môn Toán				1	26.300.000			1	26.300.000
T03787 051-8- 744	Danh mục TBDH Môn Tiếng Việt				1	32.400.000			1	32.400.000
T03787 051-8- 745	Danh mục TBDH Môn Tự nhiên xã hội, khoa học				1	20.500.000			1	20.500.000
T03787 051-8- 746	Danh mục TBDH Môn Kỹ thuật				1	25.500.000			1	25.500.000

T03787 051-8- 747	Danh mục TBDH Môn Thể dục				1	84.000.000			1	84.000.000
T03787 051-8- 748	Danh mục TBDH Thiết bị dùng chung				1	195.000.000			1	195.000.000
T03787 051-8- 749	Danh mục TBDH Môn Âm nhạc				1	64.000.000			1	64.000.000
T03787 051-8- 750	Bơm bù áp 1 l/s - 59m				1	32.500.000			1	32.500.000
T03787 051-8- 751	Bơm điện chữa cháy 15l/s - 54m				1	175.000.000			1	175.000.000
T03787 051-8- 752	Bơm diesel chữa cháy 15l/s - 54m				1	407.041.000			1	407.041.000
T03787 051-8- 753	Kim thu sét bán kính bảo vệ 100m				1	75.000.000			1	75.000.000
T03787 051-8- 754	Tủ treo tường 16U, Cao 15U (600*400*300) cửa Mica a quạt				1	14.500.000			1	14.500.000
T03787 051-8- 755	Tủ treo tường 16U, Cao 15U (600*400*300) cửa Mica a quạt				1	14.500.000			1	14.500.000
T03787 051-8- 756	Tủ treo tường 16U, Cao 15U (600*400*300) cửa Mica a quạt				1	14.500.000			1	14.500.000
14	Danh mục TSCĐ thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b khoản 3 Điều 3 thông tư số 45/2018/TT-BTC		2	16.500.000					2	16.500.000
1440	Tài sản đặc thù khác		2	16.500.000					2	16.500.000

T03787 051- 1440- 205	Phần mềm điều khiển hệ thống phỏng học ngoại ngữ đa phương tiện - phiên bản giáo viên		1	9.900.000					1	9.900.000
T03787 051- 1440- 228	Phần mềm tài liệu giảng dạy đa phương tiện		1	6.600.000					1	6.600.000
	Tổng cộng		41	13.030.049.330	294	78.070.141.371			335	91.100.190.701

,Ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Văn Thoi

Nguyễn Văn Thoi

Đặng Thái Bình